

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
**Tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án “Đào tạo,
bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non
giai đoạn 2018-2025”**

Thực hiện chương trình công tác năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” được phê duyệt tại Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án 33) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện tình hình, kết quả triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục mầm non (GDMN) theo mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án 33.

1.2. Tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL GDMN làm cơ sở xây dựng Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035”.

1.3. Ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Đề án giai đoạn 2018-2025; tiếp tục khích lệ, phát huy và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL cơ sở GDMN giai đoạn 2026-2035;

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổng kết cần tiến hành nghiêm túc, toàn diện ở các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các sở GDĐT, các cơ sở đại học (thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non). Hình thức tổng kết phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan.

2.2. Nội dung tổng kết phải bám sát nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 33, phản ánh đúng thực tế khách quan, có phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất, kiến nghị cụ thể.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Tổng kết Đề án 33 được thực hiện trong phạm vi toàn quốc, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025.

2. Nội dung tổng kết

2.1. Đánh giá kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Đề án 33

2.2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân trong triển khai thực hiện Đề án 33.

2.3. Các giải pháp, kiến nghị.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức tổng kết Đề án 33 tại Bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo

1.1. Các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo tiến hành tổng kết triển khai thực hiện Đề án 33 bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế của bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo và xây dựng báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện Đề án 33 theo đề cương gửi kèm Kế hoạch này.

1.2. Thời gian thực hiện: Các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo gửi báo cáo tổng kết Đề án 33 về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/5/2025 (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục), bản mềm gửi qua email: dthkien@moet.gov.vn.

2. Tổ chức Hội nghị tổng kết triển khai thực hiện Đề án 33 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”.

2.2. Thời gian thực hiện: Hội nghị được tổ chức vào Quý IV năm 2025.

3. Xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Đề án 33 trình Thủ tướng Chính phủ

3.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Đề án 33 trình Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Thời gian thực hiện: Từ Quý III-Quý IV năm 2025.

IV. Kinh phí thực hiện

2.1. Kinh phí tổng kết Đề án 33 của các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sở giáo dục và đào tạo, cơ sở đào tạo được đảm bảo từ kinh phí của địa phương, sở giáo dục và đào tạo, cơ sở đào tạo.

2.2. Kinh phí tổ chức tổng kết Đề án 33 đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo lấy từ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ năm 2025 cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch với một số nhiệm vụ sau:

- Phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu chuẩn bị tổng thể các nội dung Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án 33;

- Xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”, ký yếu tham luận Hội nghị;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu về dự Hội nghị.

2. Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Văn phòng Bộ

- Phối hợp với Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục mời đại biểu khách mời, báo chí;

- Xây dựng phóng sự, tin bài tuyên truyền về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 (thời gian trước, trong và sau Hội nghị);

- Liên hệ các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức xây dựng phóng sự, tin bài tuyên truyền về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 (thời gian trước, trong và sau Hội nghị).

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kinh phí thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

Chuẩn bị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Đề án 33.

5. Các đơn vị liên quan

- Cục Công nghệ thông tin phối hợp với Cục Nhà giáo và Cán bộ Quản lý giáo dục hoàn thiện Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”, chuẩn bị điều kiện kỹ thuật tổ chức hội nghị trực tuyến/ trực tiếp kết hợp trực tuyến (nếu có);

- Các vụ, cục thuộc Bộ phối hợp với Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục hoàn thiện Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 33 theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công và các nhiệm vụ khác theo phân công của Lãnh đạo Bộ; chuẩn bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu về dự Hội nghị.

6. Các sở giáo dục và đào tạo; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

- Các sở giáo dục và đào tạo tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức Hội nghị và xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 33; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tổ chức Hội nghị và xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 33;

- Cử cán bộ tham gia Hội nghị của Bộ GDĐT theo đúng thành phần, đối tượng;

- Tổ chức khen thưởng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Đề án 33.

Bộ GDĐT yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) để kịp thời giải quyết.

Chi tiết xin liên hệ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội (Bà Đinh Thị Hồng Kiên, ĐTDD: 0985.804. 668, 0924 656 668. Email: dthkien@moet.gov.vn).

Nơi nhận:

- PTTg Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ KHĐT, Bộ Tài Chính (để ph/h);
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL cơ sở GDMN (để t/h);
- Các đơn vị liên quan thuộc cơ quan Bộ; Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương

Phụ lục

Phụ lục 1.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO Tổng kết thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2025

Đối với: Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

(Kèm theo Kế hoạch số **49** /KH-BGDĐT ngày **16** tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Tình hình chung

II. Công tác chỉ đạo

1. Ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn
2. Công tác phối hợp
3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

III. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên sư phạm

1. Công tác xây dựng và triển khai Kế hoạch tại nhà trường.
2. Kết quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng đã thực hiện (*tiêu chuẩn lựa chọn, số lượng, kết quả...*).

IV. Kết quả công tác phối hợp với các địa phương để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

1. Công tác xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.
2. Công tác khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên mầm non của các địa phương, việc xác định đối tượng cần đào tạo ở từng trình độ (cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ).
3. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thuộc nhiệm vụ, giải pháp của Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” (*về mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện, số lượng, chất lượng, đánh giá và các nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể*)
4. Việc triển khai mô hình đào tạo, bồi dưỡng (trực tiếp, từ xa, trực tuyến, e-learning...)

V. Kết quả chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Việc củng cố, tăng cường nguồn nhân lực, cơ sở vật chất về trang thiết bị, công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

VI. Kinh phí thực hiện Đề án 33 theo kế hoạch

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chi cho công tác đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (từ năm 2019-2025).

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác (từ năm 2019-2025).

(Tổng kinh phí được cấp và thực hiện theo biểu mẫu đính kèm)

VII. Đánh giá chung

1. Ưu điểm nổi bật (Đối chiếu với mục tiêu của Đề án 33 và so với thời điểm bắt đầu thực hiện Đề án 33 năm 2019).

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

VIII. Bài học kinh nghiệm

XIX. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ

2. Đối với Bộ GDĐT và các Bộ, ngành Trung ương

3. Đối với địa phương

Mẫu thống kê đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên
và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/QĐ-TTG NGÀY 08/01/2019
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Tính đến tháng 5 năm 2025)**

1. Kết quả hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án 33

STT	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo		Cơ quan ban hành	Về việc	Năm ban hành
	Loại văn bản (Quyết định/ Công văn,...)	Số lượng			

2. Kinh phí cho việc thực hiện Đề án 33

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án 33	
	Từ nguồn ngân sách nhà nước	Từ các nguồn hợp pháp khác
2019		
2020		
2021		
2022		
2023		
2024		
2025		
Tổng số kinh phí		

3. Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án 33

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % tăng so với năm 2018
1	Số giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo đạt chuẩn về trình độ theo quy định, trong đó 40% giảng viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, 30% giảng viên đại học và 8% giảng viên cao đẳng đạt trình độ tiến sĩ			
2	Số giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, quản lý, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin.			

Phụ lục 2.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO Tổng kết thực hiện Đề án 33 giai đoạn 2018-2025

Đối với: Các sở giáo dục và đào tạo

(Kèm theo Kế hoạch số **49** /KH-BGDĐT ngày **16** tháng 01 năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Tình hình chung

II. Công tác chỉ đạo

1. Ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn
2. Công tác phối hợp
3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

III. Kết quả công tác triển khai những chỉ đạo của Bộ GDĐT

1. Công tác triển khai các văn bản chỉ đạo, các Kế hoạch của Bộ GDĐT về việc thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”.

2. Công tác xây dựng kế hoạch, lựa chọn và cử giáo viên cốt cán tham gia các khóa bồi dưỡng do Bộ GDĐT tổ chức (*tiêu chuẩn lựa chọn, số lượng, kết quả...*).

IV. Kết quả công tác tham mưu với UBND tỉnh/thành phố (UBND cấp tỉnh)

Tham mưu với UBND cấp tỉnh ban hành Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, nguồn kinh phí... thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”.

V. Kết quả công tác xây dựng, triển khai kế hoạch tại địa phương

1. Công tác xây dựng, triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” (*về mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện, số lượng, chất lượng, đánh giá và các nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể*).

2. Công tác chỉ đạo các Phòng GDĐT, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc (nếu có), các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”.

3. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thuộc nhiệm vụ, giải pháp của Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” (*Số lượng, chất lượng, đánh giá kết quả...*).

VI. Kết quả công tác phối hợp với các bên liên quan

1. Phối hợp với các sở/ban ngành ở địa phương (Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông...)
2. Phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong việc khảo sát nhu cầu bồi dưỡng, thực hành sư phạm, tổ chức đào tạo và bồi dưỡng hàng năm.

VII. Kinh phí thực hiện Đề án 33 theo kế hoạch

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chi cho công tác đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (từ năm 2019-2025).

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác (từ năm 2019-2025).

(Tổng kinh phí được cấp và thực hiện theo biểu mẫu đính kèm)

VIII. Đánh giá chung

1. Ưu điểm nổi bật (Đối chiếu với mục tiêu của Đề án 33 và so với thời điểm bắt đầu thực hiện Đề án 33 năm 2019).

4. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

5. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

XIX. Bài học kinh nghiệm

XX. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ

2. Đối với Bộ GDĐT và các Bộ, ngành Trung ương

3. Đối với địa phương

Mẫu thống kê đối với: Sở Giáo dục và Đào tạo
THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/QĐ-TTG NGÀY 08/01/2019
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
 (Tính đến tháng 5 năm 2025)

1. Kết quả hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án 33

STT	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo		Cơ quan ban hành	Về việc	Năm ban hành
	Loại văn bản (Quyết định/ Công văn,...)	Số lượng			

2. Kinh phí cho việc thực hiện Đề án 33

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án 33	
	Từ nguồn ngân sách nhà nước	Từ các nguồn hợp pháp khác
2019		
2020		
2021		
2022		
2023		
2024		
2025		
Tổng số kinh phí		

3. Kết quả thực hiện mục tiêu Đề án 33

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % tăng so với năm 2018
1)	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được đào tạo nâng cao trình độ đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.			
2)	Số giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.			
3)	Số giáo viên mầm non được đào tạo bổ sung, thay thế đủ số giáo viên mầm non nghỉ hưu, số giáo viên tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ và số giáo viên còn thiếu hiện nay.			
4)	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; từng bước tiếp cận với trình độ của giáo viên các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN.			
5)	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mới, chuẩn hiệu trưởng mới.			
6)	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trước khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp theo quy			

	định.			
7)	Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục trước khi được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục.			

**Lưu ý: Số liệu báo cáo bao gồm cả giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục của đơn vị báo cáo, cụ thể:*

1) : Số lượng GVMN và CBQL cơ sở GDMN được đào tạo nâng cao trình độ đạt trình độ từ CĐSP mầm non trở lên được tính trên tổng số giáo viên và CBQL cơ sở GDMN công lập và dân lập, tư thục;

2) Số lượng GVMN đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên được tính trên tổng số GVMN cơ sở GDMN công lập;

3): Số lượng GVMN được đào tạo bổ sung, thay thế số GV nghỉ hưu, số GV tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ và số GV còn thiếu hiện nay được tính trên tổng số GV nghỉ hưu, số GV tăng thêm theo tỷ lệ huy động trẻ và số GV còn thiếu hiện nay trong cơ sở GDMN công lập và dân lập, tư thục;

4): Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; từng bước tiếp cận với trình độ của giáo viên các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN được tính trên tổng số GV và CBQL cơ sở GDMN cốt cán trong các cơ sở GDMN công lập.

5): Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mới, chuẩn hiệu trưởng mới được tính trên tổng số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non công lập.

6): Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trước khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định được tính trên tổng số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

7): Số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục trước khi được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục được tính trên tổng số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non công lập trước khi được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục.